

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP



MIE

ISO 9001 -2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Hà Nội, tháng 4/2021

MỤC LỤC

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.
4. Tình hình tài chính.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Số: 316/BC-MIE-KTKHKT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Tên giao dịch tiếng Anh: Machines and Industrial Equipment Corporation.
- Tên viết tắt: MIE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (Mã số doanh nghiệp): 0100101379; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 26/02/2021.
- Vốn điều lệ: 1.419.915.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.418.634.488.001 đồng
- Địa chỉ: Số 7A, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38252498; - Số fax: 024.38261129
- Website: www.mie.com.vn; - Mã cổ phiếu: MIE
- Quá trình hình thành và phát triển: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, đơn vị 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Công Thương, được thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1990. Thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 4873/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 của Bộ Công Thương, Tổng công ty được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 01 năm 2017 với số vốn điều lệ là: 1.419.915.000.000 đồng, trong đó vốn thuộc sở hữu Nhà nước (do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu) chiếm 99,57% vốn điều lệ, vốn thuộc sở hữu các cổ đông khác chiếm 0,43% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Tổng công ty có hai nhóm sản phẩm chính:
 - + Nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp.
 - + Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: Máy công cụ cơ khí các loại, đúc gang, thép, kim loại màu, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt các loại...
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và các nước trên Thế giới.

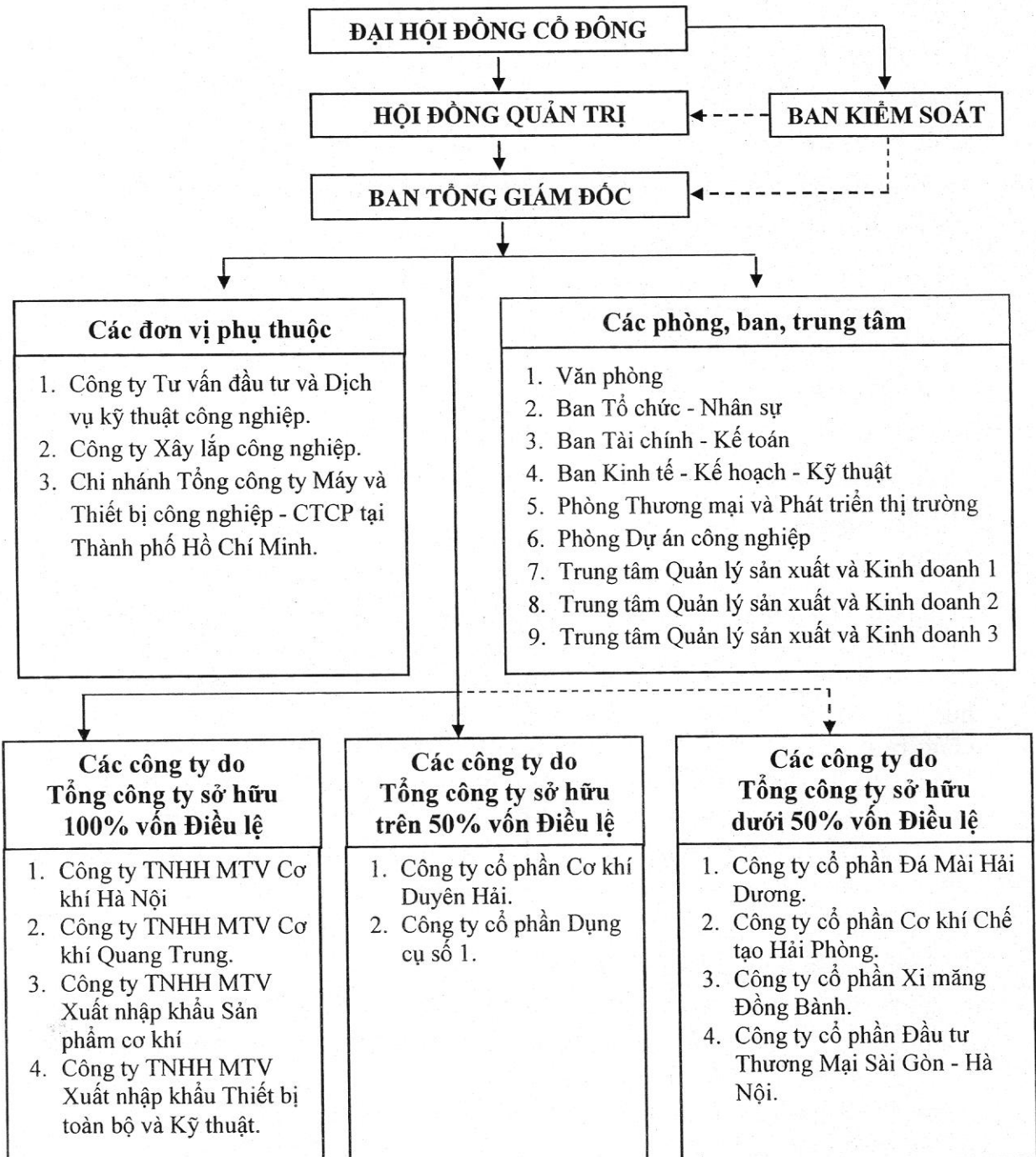
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần; Cơ cấu tổ chức Tổng công ty gồm có:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Ban điều hành, Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động của Tổng công ty



Ghi chú: —————> Quan hệ chỉ đạo điều hành; - - - - -> Quan hệ kiểm soát

Các công ty con, công ty liên kết

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VDL)
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất máy công cụ; Thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị công nghiệp; Thực hiện các chức năng đào tạo nghề phục vụ nhu cầu xã hội...	644,670	100%
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Chế tạo các sản phẩm kết cấu thép, nhà xưởng, các kết cấu phi tiêu chuẩn; Chế tạo các loại cầu trục, công trục; Chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công...	163,327	100%
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí	Số 35-37 Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Xuất khẩu: Các loại công cụ máy, công cụ cầm tay và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác; Các loại nông sản như cà phê, hồ tiêu... Nhập khẩu: Các loại máy, thép, sắt, nhựa, vật liệu cho các lĩnh vực; Sản xuất các loại bulong, đai ốc....	186,946	100%
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật	Số 16 - 18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng... Tư vấn đầu tư và thương mại; Giao nhận, vận chuyển hàng hóa...	35,893	100%
5	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1	Số 108 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại dụng cụ cắt kim loại, dụng cụ đo, dụng cụ gia công áp lực, phụ tùng thiết bị công nghiệp; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, đường dây và trạm điện đến 35 kV...	3,151	51%

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
6	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	Số 133 Đường 5 cũ, phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp; Chế tạo hộp giảm tốc các loại, khung nhà xưởng và kết cấu thép xây dựng; Sản xuất kinh doanh tàu hút bùn, phụ kiện tàu hút bùn. Sản xuất, kinh doanh các thiết bị cho ngành đóng tàu, thiết bị nâng hạ, thép cán xây dựng, thép hình... Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư.	125,778	98,19%
7	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội (*)	Nhà số 42, Tập thể Học viện An Ninh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ siêu thị, khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại; Kinh doanh hàng kim khí, máy móc, thiết bị...	1,800	20%

Ghi chú: (*) Vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Sài Gòn – Hà nội là 90 tỷ đồng, vốn MIE đăng ký góp là 18 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu thực góp là 9 tỷ đồng, vốn MIE theo tỷ lệ là 1,8 tỷ đồng, tại 20/01/2017 đánh giá lại còn 1.772.952.058 đồng.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Từng bước xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và các dịch vụ kỹ thuật kèm theo. Không ngừng nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, các phụ tùng thay thế.... Từng bước tiếp tục tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp. Tập trung nâng cao thương hiệu MIE về thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp trong nước, tiến tới tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm liên kết toàn cầu của các Công ty đa quốc gia.

Tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất hóa chất, xi măng, rượu bia, mía đường,

giấy,... Liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực liên quan.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

Thay đổi phương thức, mô hình quản lý doanh nghiệp phù hợp xu thế, tạo động lực cho sự phát triển. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh để gắn kết chặt chẽ, bền vững về tổ chức, về quản lý nhằm phát huy tối đa, có hiệu quả các nguồn lực, thế mạnh của từng công ty con, của MIE cũng như huy động các nguồn lực của tổ chức kinh tế, cá nhân trong xã hội về vốn, nhân lực để nâng cao năng hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng Công ty con.

4.2. Chiến lược phát triển đến năm 2026:

a) Đối với Công ty mẹ:

Tăng cường và gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên để hỗ trợ công nghệ, tài chính, quảng bá tiếp thị cho các đơn vị có sản phẩm truyền thống tiềm năng và chủ lực như: Máy công cụ, Dụng cụ cắt, Hàng quy chế, Sản phẩm đúc... nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu đẩy mạnh tăng doanh thu cho các sản phẩm này.

Công ty mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với 03 đơn vị trụ cột của Tổng công ty: Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Duyên Hải, Cơ khí Quang Trung để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đấu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch. Đến 2021 đã làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC một số dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời và tiếp tục phân đấu trong những năm tiếp theo làm tổng thầu EPC tất cả các những lĩnh vực nói trên.

Ngoài ra tập trung vào 4 khâu:

- Nâng cao năng lực thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp.

- Đẩy mạnh liên danh, liên kết để phát huy được hết năng lực về nhà xưởng, thiết bị, vốn. Tận dụng được năng lực về mặt công nghệ, khả năng tiếp thị, tìm kiếm việc làm của đối tác liên danh.

- Đa dạng hóa ngành nghề, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm đơn hàng để đẩy mạnh doanh thu tương xứng với vốn, cơ sở vật chất.

- Đầu tư nâng cao năng lực: Nguồn nhân lực, trang bị thiết bị gia công, chế tạo công nghệ cao.

b) Đối với các Công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty:

Tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, lắp đặt thiết bị toàn bộ cho ngành công nghiệp tại Việt Nam.

Phát triển đồng thời các yếu tố nhân lực, công nghệ, sản phẩm. Là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

Có đủ năng lực trở thành đối tác có uy tín trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

5. Các rủi ro

Ngoài các rủi ro mang tính khách quan, lâu dài như: thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt, các dự án lớn thường chậm thanh toán, kéo dài thời gian thực hiện, biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, lãi suất ngân hàng không ổn định... năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các đơn vị trong Tổng công ty đều bị ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng tài sản	2.341,20	2.653,40
2	Vốn chủ sở hữu	1.411,70	1.411,73
3	Doanh thu thuần	1.359,93	1.386,12
4	Giá vốn hàng bán	1.257,02	1.260,80
5	Lợi nhuận gộp	102,91	125,32
6	Doanh thu hoạt động tài chính	20,14	9,55
7	Chi phí tài chính	18,10	22,60
8	Chi phí bán hàng	4,56	3,65
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	94,34	102,01
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,05	6,60
11	Lợi nhuận khác	3,00	1,36
12	Lợi nhuận trước thuế	9,06	7,96
13	Lợi nhuận sau thuế	7,14	5,90

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2019, 2020

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu và đại diện trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Hải	Tổng giám đốc	10/12/1972 Tân An, Yên Dũng, Bắc Giang	Thạc sĩ kỹ thuật	024072000005 22/4/2013 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	- Cá nhân: 3.100 - Đại diện vốn NN: 70.559.320 (từ 10/12/2019)	- CN: 0,00218 - NN: 49,69	Có đơn từ nhiệm chức danh TGD và được HĐQT chấp thuận kể từ ngày 20/4/2020 - Thôi đại diện vốn NN từ 31/3/2020
2	Lê Quốc Hưng	Q.Tổng giám đốc	17/8/1973 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001073000574 13/8/2013; Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	- Cá nhân: 0 - Đại diện vốn NN: 35.497.875 (từ 01/6/2020)	- CN:0 - NN: 25,0	- Được bỏ nhiệm kể từ ngày 20/4/2020
3	Trần Thị Thu Trang	Phó TGD kiêm TB Tài chính – Kế toán	04/9/1974 Bãi Cháy, Hòn Gai, Quảng Ninh	Cử nhân Kinh tế	022174000007 13/8/2013; Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	- Cá nhân: 9.700 - Đại diện vốn NN: 28.094.890 (từ 01/6/2020)	- CN: 0,00683 - NN: 19,785	
4	Phạm Thành Đông	Phó TGD kiêm GD TT QLSX & KD3	02/01/1974 Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001074005357 23/6/2015; CA Hà Nội	- Cá nhân: 2.100	- CN: 0,00148	
5	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD	02/9/1981 Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Cử nhân Kinh tế	013646013 01/6/2013; CA Hà Nội	- Cá nhân: 1000	- CN: 0,0007	

• Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 16/4/2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 427/QĐ-QĐ-MIE-HĐQT về việc thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Nguyễn Khắc Hải và Quyết định số 428/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Quyền Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Lê Quốc Hưng. Các Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2020.

• Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng công ty có 1.004 cán bộ quản lý và người lao động.

Chính sách đối với người lao động: Tổng công ty thực hiện trích đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định cho người lao động.

Cử Cán bộ, công nhân lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ và tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

• Các khoản đầu tư dự án:

- Dự án đầu tư nhà kho của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung: Đơn vị đã hoàn thiện trình phê duyệt quyết toán dự án với tổng chi phí đề nghị phê duyệt 11,819 tỷ đồng.

- Dự án “Mua sắm máy móc thiết bị bổ sung dây chuyền sản xuất Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung” được phê duyệt trong năm 2020 với tổng mức đầu tư là 7,141 tỷ đồng.

- Ủy quyền cho Công ty Mecanimex được phép đầu tư hạng mục Hệ thống xử lý khí thải, công suất 8.000m³/h với tổng dự toán khoảng 1 tỷ đồng.

• Các khoản đầu tư tài chính:

Năm 2020, Tổng công ty không thực hiện đầu tư tài chính mà chủ yếu tiếp tục triển khai thực hiện công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại một số đơn vị có hiệu quả không cao như Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật, Công ty CP Xi măng Đồng Bành, Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sài Gòn - Hà Nội, Công ty CP Cơ khí chế tạo Hải Phòng và thường xuyên đôn đốc các đơn vị thành viên lập tức triển khai thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Tuy nhiên, do chưa có văn bản pháp lý hướng dẫn cụ thể nên hiện tại công tác thoái vốn vẫn chưa thể xác định được thời điểm hoàn thành.

Riêng Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội mặc dù chưa thực hiện được công tác thoái vốn nhưng có thay đổi về giá trị vốn góp tại Công ty CP đầu tư và phát triển địa ốc Hoàng Gia do Công ty này thực hiện giảm vốn điều lệ bằng cách trả lại bớt một phần vốn góp cho các cổ đông và giữ nguyên tỷ lệ sở hữu.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

• Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (Công ty Cơ khí Hà Nội)

Sáu tháng đầu năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cơ khí Hà Nội gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19: nhiều đơn hàng xuất khẩu sản xuất xong nhưng khách hàng xin hoãn kế hoạch nhận hàng do đất nước phong tỏa. Trong nước, các doanh nghiệp cơ khí khác cũng bị ảnh hưởng dịch bệnh nên nhu cầu lấy hàng

và đặt hàng đều giảm sút. Số lượng đơn hàng ước tính giảm 50% so với kế hoạch ban đầu.

Các tháng cuối năm, Công ty nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bằng việc tiếp tục sản xuất các mặt hàng xuất khẩu và chú trọng tập trung tăng cường tìm kiếm đơn hàng cho các mặt hàng có thế mạnh của Công ty. Mặc dù vậy, ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD khá lớn, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2020
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	280	302,29
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	2,1	2,3

• Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (Công ty Cơ khí Quang Trung)

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cơ khí Quang Trung ổn định. Mặc dù đại dịch Covid-19 xảy ra, nhưng Công ty Cơ khí Quang Trung là đơn vị trong Tổng công ty hoạt động sản xuất kinh doanh không bị ảnh hưởng đáng kể bởi dịch bệnh. Kết quả cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	115	132,9
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	1,05	1,20

• Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí (Mecanimex)

Do những khó khăn từ hoạt động thương mại từ cuối năm 2019, năm 2020 Công ty Mecanimex đã chủ động thay đổi định hướng hoạt động SXKD: Tập trung vào sản xuất công nghiệp, giảm tối đa hoạt động thương mại. Tuy nhiên có bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty vẫn cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm, cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102	102,9
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,75	0,89

• Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật (Technoimport)

Năm 2020, theo chủ trương Tổng công ty không giao kế hoạch cho Công ty để tập trung việc thoái vốn đầu tư tại đơn vị. Tuy nhiên, việc thoái vốn đầu tư của MIE tại Công ty Technoimport vướng mắc về thủ tục pháp lý nên đến nay chưa xác định được thời gian hoàn thành.

Tổng công ty yêu cầu đơn vị thực hiện các giải pháp để không bị thua lỗ. Nhưng với các tồn tại tài chính từ trước và gần như không có hoạt động SXKD, hoạt động chủ yếu trong năm 2020 vẫn là công tác cho thuê văn phòng. Nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh thu cho thuê văn phòng giảm, đồng thời đơn vị vẫn chưa triệt để thực hiện các biện pháp nhằm giảm chi phí tối đa, nên năm 2020 Công ty phát sinh lỗ. Kết quả hoạt động của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	Không giao	5,2
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	Không giao	-1,58

• Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải (Công ty Cơ khí Duyên Hải)

Năm 2020, hoạt động SXKD bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19, nhất là trong những tháng đầu năm: Nhiều đơn hàng bị chậm tiến độ, các đơn hàng xuất khẩu không thực hiện được. Những tháng cuối năm 2020 sau khi Việt Nam về cơ bản kiểm soát được tình hình dịch bệnh, Công ty đã có nhiều cố gắng để đạt mục tiêu kế hoạch năm. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	107	113,85
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,12	0,39

• Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1 (Công ty Dụng cụ số 1)

Tác động của Đại dịch Covid-19 những tháng đầu năm 2020 đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty: Mức tiêu thụ nhóm dụng cụ cắt gọt truyền thống giảm, doanh thu sản phẩm CNC giảm do khách hàng đa số là các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài dưới tác động của dịch Covid-19 đã ngừng trệ sản xuất. Ngoài ra các chi phí vật tư, chi phí quản lý chung ... đều phát sinh tăng.

Tuy nhiên, Công ty đã kịp thời triển khai các hoạt động bán hàng trong điều kiện giãn cách xã hội, phát triển và mở rộng thị trường, dịch chuyển cơ cấu sản phẩm mới bù đắp sự sụt giảm của nhóm sản phẩm truyền thống. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
A	B	C	(1)	(2)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	27,6	28,7
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,1	0,1

4. Tình hình tài chính hợp nhất Tổng công ty

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
A	(1)	(1)	(3)
Tổng giá trị tài sản	2.341,20	2.653,39	13,34%
Doanh thu thuần	1.359,93	1.386,12	1,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,05	6,60	9,09%
Lợi nhuận khác	3,00	1,36	-54,67%
Lợi nhuận trước thuế	9,06	7,96	-12,14%
Lợi nhuận sau thuế	7,14	5,90	-17,37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019, 2020.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
A	(1)	(2)	(3)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,73	1,57	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,32	1,13	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	39,7%	46,8%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	65,8%	87,9%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,7	4,09	
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,57	0,55	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	0,52%	0,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,50%	0,42%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,30%	0,22%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,45%	0,48%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019, 2020.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 141.991.500 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Trong đó:
 - + Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 141.931.600 cổ phần
 - + Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 59.900 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:
 - Cổ đông lớn: Cổ đông nhà nước do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu nắm giữ 141.384.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5726% vốn điều lệ.
 - Cổ đông nhỏ:
 - + Cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nắm giữ 537.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3788% vốn điều lệ.
 - + Nhà đầu tư khác nắm giữ 69.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0486% vốn điều lệ.
- Cơ cấu cổ đông phân theo tổ chức và cá nhân:
 - Cổ đông tổ chức giữ 141.404.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5867% vốn điều lệ.
 - Cổ đông cá nhân giữ 586.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4133% vốn điều lệ.
- Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông trong nước và nước ngoài:
 - Cổ đông trong nước: 141.990.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9993 % vốn điều lệ.
 - Cổ đông nước ngoài: 1.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0007% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ, các qui định của Sở, Ban, Ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị xây dựng và ban hành các văn bản qui định cụ thể của từng phân xưởng, các bộ phận gián tiếp về sử dụng nước, sử dụng năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng qui định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Do đó nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất chủ yếu là sắt, thép các loại. Đóng gói các sản phẩm chủ yếu là gỗ thanh và gỗ tấm.

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Tỉ lệ nguyên liệu được tái chế để sử dụng lại là không lớn. Tổng công ty có trang bị các dây chuyền đúc, nên một số loại thép dư thừa, sắt vụn được tái chế là nguyên liệu đầu vào khâu đúc để tạo ra các chi tiết, sản phẩm đúc. Số còn lại không sử dụng được sẽ thu gom sau đó xả thải đúng nơi quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Việc sử dụng năng lượng hàng năm của các Công ty thuộc Tổng công ty đã được Tổng công ty hướng dẫn, đôn đốc, lập báo cáo tổng kết hàng năm, lập kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho các năm kế tiếp và phối hợp với Sở Công Thương thuộc địa bàn các tỉnh quản lý. Các số liệu năng lượng tiêu thụ năm 2020 được thể hiện dưới bảng sau:

Tiêu thụ năng lượng năm 2020							Qui đổi (TOE)
Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (lít)	FO (lít)	Xăng (lít)	Khí (m ³)	Khác (chấu, gỗ) (tấn)	
8.005.926	155,03	24.602,5	5.677,0	32.203	28.836,3	1,92	1.424,22

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Thực hiện việc tiết kiệm điện đúng theo hướng dẫn của Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành liên quan.

Xây dựng và ban hành các văn bản qui định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Xây dựng kế hoạch, đơn đốc và kiểm tra thường xuyên việc sử dụng năng lượng tại cơ quan, doanh nghiệp, bố trí các thiết bị sử dụng điện hợp lý, giảm công suất vào giờ cao điểm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Qui định về sử dụng năng lượng tại các phân xưởng: Nấu gang, thép, gia công cơ khí, gia công kết cấu, rèn, dập...

Qui định sử dụng điện tại các phòng, ban gián tiếp.

Qui định về bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị điện có tổn thất lớn.

Lập kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm: Dựa vào số liệu tiêu thụ năng lượng năm trước, lập kế hoạch và phương án sử dụng năng lượng cho năm sau đảm bảo tiết kiệm ít nhất 5%.

Trên cơ sở các qui định và kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm đã ban hành, Tổng công ty giao trách nhiệm cho các thủ trưởng các đơn vị là người chỉ đạo thực hiện, bộ phận kiểm tra đơn đốc là Lãnh đạo Công ty và các phòng, ban chuyên môn thực hiện với các quy định cụ thể, rõ ràng, đưa ra các biện pháp tiết kiệm năng lượng và giám sát chặt chẽ cụ thể như:

- Chỉ nấu gang, thép vào ca 3 vào giờ thấp điểm, các công tác làm khuôn, chuẩn bị liệu, dỡ khuôn làm sạch làm việc vào ca 1 và ca 2.

- Tuân thủ các quy định về vận hành các thiết bị có công suất lớn như máy nén khí, máy sấn, máy cắt... không để tình trạng máy chạy không tải gây lãng phí.

- Thay thế các quạt mát công nghiệp từ 3 pha thành 1 pha.

- Bố trí điện chiếu sáng hợp lý, phân công người bật tắt đúng quy định.

- Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết trước khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giảm ít nhất 50% số điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào.

- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi cần thiết và chế độ làm mát từ 25 độ trở lên. Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng đường thông gió và đường dẫn nhiệt để tránh tổn thất điện năng. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

- Thực hiện mua sắm các loại bóng đèn huỳnh quang, đèn led, đèn compact thay đèn sợi đốt (đèn tròn) tại các vị trí thích hợp để đảm bảo trong thời gian ngắn chỉ sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. Khi thay thế các thiết bị sử dụng điện phải trang bị thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

- Với các thiết bị điện có tổn thất lớn: Lập bảng bảo trì, bảo dưỡng các trạm biến áp, đường cáp, cầu trục... hạn chế tổn thất không đáng có.

- Thường xuyên kiểm tra hệ số tổn thất điện, lắp tụ bù tại các trạm có phi thấp.

- Hàng tháng cập nhật số liệu sử dụng năng lượng của các đơn vị, tính toán tổn hao của từng phân xưởng sản xuất, khối phòng, ban và hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời, kịp thời phát hiện và khắc phục tổn thất lãng phí.

Bằng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm như trên, Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đã giảm được 1kw/1kg sản phẩm đúc, 10kw/1 tấn sản phẩm kết cấu thép, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc sử dụng năng lượng an toàn, hiệu quả, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất chung của đơn vị.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.*

Nguồn nước của Tổng công ty sử dụng phục vụ sinh hoạt và sản xuất chủ yếu là nguồn nước mặt do đơn vị xử lý nước và quản lý nước tại các Tỉnh/ Thành phố cung cấp cho đơn vị của Tổng công ty nằm trên địa bàn.

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng*

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng đối với Tổng công ty là không đáng kể. Chỉ có nước làm mát cho các máy móc, thiết bị gia công cơ khí được chạy tuần hoàn và được thay thế định kỳ.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có*

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.*

Tổng số người lao động: 1.004 người.

Mức lương trung bình: 10,38 triệu đồng/người/tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

Tổng công ty thực hiện đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm xã hội và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; thăm hỏi gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức thăm quan, nghỉ mát cho CBCNV.

Trang bị bảo hộ lao động cho đội ngũ kỹ sư, công nhân đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập được thực hiện liên tục để hỗ trợ người lao động nâng cao chuyên môn và phát triển sự nghiệp: Hàng năm Tổng công ty cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do các Bộ, ban, ngành, các trường tổ chức phù hợp với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, người lao động và lĩnh vực sản xuất kinh doanh của đơn vị để nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, tay nghề.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tổng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc luôn xác định doanh nghiệp muốn phát triển bền vững phải luôn tuân thủ các quy định về bảo đảm sản xuất kinh doanh phải có hiệu quả mà còn phải tuân thủ các chuẩn mực về bảo vệ môi trường thiên nhiên,

môi trường lao động, về thực hiện bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, quyền lợi đào tạo và phát triển của nhân viên, góp phần phát triển cộng đồng, bao hàm cả các hoạt động thực hiện an sinh xã hội như nhân đạo, từ thiện...

Tham gia các phong trào do Sở, Ngành, địa phương tổ chức, các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ủng hộ ngày lương cho đồng bào miền trung bị thiên tai lũ lụt, ủng hộ các quỹ địa phương, quỹ chất độc da cam, người mù, trẻ em mồ côi, phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng, thăm hỏi gia đình chính sách,...

Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự địa phương thực hiện công tác quốc phòng quân sự, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Chấp hành quy định của địa phương về các vấn đề: môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại mục II của Báo cáo này.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch đề ra.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị: đa phần tăng trưởng, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, làm ăn hiệu quả, có lợi nhuận, ngoại trừ Công ty Technoimport (chi tiết tại mục II.3)

Cơ cấu sản phẩm sản xuất bám sát theo Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được phê duyệt.

2. Tình hình tài chính

Năm 2020, Đại dịch Covid-19 diễn ra đã và đang ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Mặc dù Việt Nam đã nhiều lần khống chế thành công và kiểm soát tương đối tốt dịch bệnh, nhưng hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn có diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh dự kiến còn tiếp tục kéo dài.

2.1. Công ty Mẹ

Toàn bộ các dự án mà Công ty Mẹ đang thực hiện đều chịu các tác động tiêu cực do Đại dịch Covid-19 trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra, trong đó chịu ảnh hưởng nhiều nhất là hai dự án trọng điểm: Dự án Nhà máy điện mặt trời Sê An 4 (tại tỉnh Kon Tum) và Dự án Thủy điện Nam E-moun (tại nước CHDCND Lào).

Kết thúc năm 2020, Dự án điện mặt trời Sê San 4 về cơ bản đã hoàn thành kỹ thuật, bàn giao cho Chủ đầu tư và tiếp tục giai đoạn vận hành. Tuy nhiên do giá trị rất lớn, nên việc tiến độ Dự án chỉ kéo dài thêm 1-2 tháng so với tiến độ ban đầu đã làm phát sinh rất nhiều chi phí, nhất là chi phí tài chính, chi phí lãi vay ngân hàng.

Dự án Nam E-moun là Dự án thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam (tại Lào) nên chịu ảnh hưởng nặng nề hơn. Hiện nay, Dự án đang trong quá trình thực hiện, nên ngoài những thiệt hại đã nhìn thấy, chưa thể đánh giá hết các rủi ro cho đến khi thực hiện xong Dự án.

Ngoài ra, một số hợp đồng khác liên quan yếu tố nước ngoài như nhập khẩu thiết bị đầu vào, xuất khẩu cho khách hàng Danieli, hay các công trình cần chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam thực hiện như Sân San 4, DCS Phả Lại,... đều chịu ảnh hưởng không nhỏ của Đại dịch Covid-19. Chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh rất lớn do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Việc đưa cán bộ kỹ thuật sang làm việc tại Lào, chuyên gia Trung Quốc sang Việt Nam làm việc gặp rất nhiều khó khăn, dẫn tới tiến độ kéo dài và phát sinh thêm các chi phí cách ly, đi lại, ăn ở, chi phí thủ tục hành chính xuất nhập cảnh, đặc biệt là chi phí tài chính, chi phí lãi vay ngân hàng.

Dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty cùng nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty Mẹ vẫn đảm bảo các chỉ tiêu tài chính, doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 177% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 104,8% kế hoạch năm.

2.2. Các Công ty con

Các Công ty con chịu ảnh hưởng nhiều của Đại dịch Covid-19 là Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Duyên Hải, cụ thể:

- Công ty Cơ khí Hà Nội: Do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 hàng hóa trong nước cũng như hàng hóa xuất khẩu bị ứ đọng do khách hàng lùi thời gian nhận hàng, dẫn đến chi phí lưu kho, chi phí tài chính tăng lên, thu hồi vốn chậm ... ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh.

- Công ty Cơ khí Duyên Hải: Công ty đã hoàn thành nhiều hạng mục chế tạo các đơn hàng theo tiến độ hợp đồng từ 6 tháng đầu năm, nhưng thời điểm các tháng cuối năm mới bắt đầu triển khai giao hàng dẫn tới tăng các chi phí như chi phí quản lý, chi phí lưu kho, chi phí bảo quản,

Một số Công ty con khác chịu ảnh hưởng không nhiều của Đại dịch Covid-19 trong năm 2020 như: Công ty Mecanimex, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty Dụng cụ số 1.. nên hoạt động tài chính không chịu tác động nhiều.

Bên cạnh đó, Công ty Mẹ và các Công ty con vẫn còn tồn tại một số vấn đề về tài chính (hàng tồn kho chậm luân chuyển, nợ phải thu khó đòi ...) hầu hết phát sinh từ trước giai đoạn cổ phần hóa, đến nay vẫn chưa được xử lý triệt để, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

• **Đối với Công ty Mẹ:**

Công ty Mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với 03 đơn vị trụ cột của Tổng công ty là: Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Duyên Hải, Cơ khí Quang Trung để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đấu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Từ năm 2021 sẽ tiếp tục làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC hầu hết các lĩnh vực nói trên.

• **Đối với các công ty con:**

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

• **Về sản phẩm:**

- Công ty Mecanimex (cụ thể Nhà máy Quy chế Từ Sơn): Sản phẩm siết, lắp.
- Công ty Dụng cụ số 1: Sản phẩm chủ lực là dụng cụ cắt các loại.
- Công ty Cơ khí Quang Trung: Sản phẩm truyền thống là vỏ Máy biến áp, thiết bị cơ khí thủy công, các sản phẩm cơ khí xuất khẩu.
- Công ty Cơ khí Hà Nội: Sản phẩm chủ lực là sản phẩm đúc hàng loạt cho xuất khẩu, sản phẩm cho công nghiệp hỗ trợ ô tô, các máy công cụ gồm: Cưa vòng, các sản phẩm máy công cụ tự thiết kế, phân khúc ngành, uốn ống, cắt plasma...
- Công ty Cơ khí Duyên Hải: Sản phẩm là kết cấu thép có gắn gia công chế tạo cơ khí là chủ lực.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ ghi tại BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2020

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(1) Như đã trình bày tại Mục 5.07, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, công nợ phải thu tại Công ty Mecanimex, Công ty Technoimport và Công ty Cơ khí Hà Nội bao gồm một số khoản công nợ tồn đọng tính đến thời điểm 30/09/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) nhưng chưa được xử lý khi xác định giá trị

doanh nghiệp cũng như khi công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và các khoản công nợ phải thu khách hàng phát sinh sau ngày 30/09/2014 đã quá hạn thanh toán. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty Mẹ và bốn công ty con do Công ty Mẹ sở hữu 100% vốn đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xử lý các vấn đề liên quan trong đó có khoản công nợ tồn đọng. Do đó, Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ này.

(2) Cũng được trình bày tại Mục 5.07, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, do chưa có bản án cuối cùng để xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên có liên quan trong vụ án đang được điều tra tại Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp - đơn vị trực thuộc Công ty Cơ khí Quang Trung (công ty con) nên Tổng Công ty chưa có cơ sở để trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ tồn đọng tại Công ty Cơ khí Quang Trung.

(3) Như đã trình bày tại Mục 5.14, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, toàn bộ tiền thuê đất, tiền chậm nộp phát sinh từ các năm tài chính trước đến hết ngày 31/12/2020 nhưng chưa được hạch toán vào chi phí phát sinh tại công ty con là Công ty Technoimport đang được hạch toán trên tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Do đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các vấn đề nêu trên với giá trị tương ứng.

5.2. Giải trình

Tổng Công ty xin giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ ghi tại Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Tổng công ty như sau:

Ngày 20/01/2017, Tổng Công ty được cấp Giấy đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa.

a) Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, công nợ phải thu tại Công ty Công ty Mecanimex, Công ty Công ty Technoimport và Công ty Cơ khí Hà Nội bao gồm một số khoản công nợ tồn đọng đã quá hạn thanh toán phát sinh trước thời điểm 30/9/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa).

Theo Công văn số 2230/BCT-CNNg ngày 20/3/2017 về việc đề nghị xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của Tổng Công ty, Bộ Công Thương yêu cầu Tổng Công ty tiến hành rà soát, chuẩn bị tài liệu và hồ sơ có liên quan trong đó có hồ sơ các khoản công nợ phải thu khó đòi, kèm theo hồ sơ quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết khi thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa.

Tại thời điểm lập, phát hành BCTC năm 2020, các đơn vị vẫn đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xử lý các vấn đề liên quan trong đó có khoản công nợ tồn đọng nêu trên. Hiện nay các cơ quan có thẩm quyền vẫn đang tiến hành công tác quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty chưa xong, do đó Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ này tại BCTC Hợp nhất năm 2020.

b) Các tồn tại của Công ty Cơ khí Quang Trung là công nợ phải thu - phải trả của Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp (đơn vị trực thuộc Công ty Cơ khí Quang Trung) phát sinh trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/09/2014).

Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp trước đây do ông Nguyễn Duy Xuyên - nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty Cơ khí Quang Trung kiêm Giám đốc Xí

nghiệp điều hành. Hiện nay, ông Nguyễn Duy Xuyên vẫn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Hà Nội tạm giam để điều tra về những dấu hiệu cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

Các tồn tại nêu trên, Tổng Công ty đã báo cáo các cấp có thẩm quyền và Chính phủ trước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Ngày 12/6/2015, Bộ Tài chính có Công văn số 7818/BCT-TCDN trình Văn phòng Chính phủ xin ý kiến về xử lý tồn tại khi cổ phần hóa Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, trong đó có nêu “Bộ Tài chính thống nhất với ý kiến của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến vụ án, Công ty Cơ khí Quang Trung có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và sẽ được xử lý theo kết luận của Cơ quan điều tra”. Ngày 05/08/2015, Văn phòng Chính Phủ có văn bản số 6136/VPCP-ĐMDN, trong đó có nêu đồng ý phương án xử lý đối với công nợ phải thu, phải trả tại Xí nghiệp Kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp theo kiến nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 7818/BCT-TCDN nêu trên.

Đến nay Viện KSND thành phố Hà Nội đã ra cáo trạng truy tố ông Nguyễn Duy Xuyên tội danh lừa đảo, chiếm đoạt tài sản và tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan và đề nghị Tòa án tuyên buộc bị can Nguyễn Duy Xuyên phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự theo quy định của Pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Công ty Cơ khí Quang Trung đã gửi đơn kháng cáo số 96/CV-CKQT ngày 24/02/2020 gửi tòa án nhân dân TP Hà Nội đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ngân hàng Vietinbank trả lại cho Công ty Cơ khí Quang Trung tổng số tiền gốc là 695.138.503 VND và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng tính đến ngày thanh toán hết gốc và lãi.

Tại thời điểm lập BCTC Kiểm toán năm 2020, do chưa có kết luận cuối cùng về vụ án nên chưa xác định được nghĩa vụ và trách nhiệm cụ thể của Công ty Cơ khí Quang Trung và đối tượng Nguyễn Duy Xuyên đối với các khoản công nợ phải thu và phải trả nói trên. Vì vậy Tổng Công ty chưa có cơ sở để trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ tồn đọng tại Công ty Cơ khí Quang Trung.

c) Từ năm 2015, giá thuê đất, tiền thuê đất của Công ty Công ty Technoimport phải trả bị tăng gấp hơn 10 lần giá thuê cũ. Kể từ thời điểm thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến nay, do đơn vị đang gặp khó khăn về hoạt động SXKD nên khi chi phí thuê đất, thuê đất tăng đột biến, đơn vị không có khả năng bù đắp. Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Technoimport nhưng chưa thực hiện xong, cụ thể: Ngày 22/6/2018, Bộ Công Thương có công văn số 4961/BCT-CN về việc đồng ý chủ trương thoái vốn đầu tư của MIE tại công ty Technoimport. Tổng công ty đã có các Công văn số 321/CV-MIE-ĐDV ngày 19/4/2019 và Công văn số 535/CV-MIE-ĐDV ngày 05/6/2019 về việc xin chấp thuận phương án thoái vốn, trong đó xin đề xuất được vận dụng Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên đến ngày 08/7/2019 Bộ Công Thương đã có Công văn số 4857/BCT-CN trong đó không cho phép được vận dụng Nghị định trên do chưa đủ cơ sở, không thuộc đối tượng và điều kiện áp dụng.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn thực hiện chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật môi trường, thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ, các qui định của Sở, Ban, Ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị phải xây dựng và ban hành các văn bản qui định cụ thể của từng phân xưởng, các bộ phận gián tiếp về sử dụng nước, sử dụng năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng qui định. Xây dựng kế hoạch, đơn đốc, kiểm tra, báo cáo định kỳ thường xuyên việc thực hiện các qui định đã ban hành. So sánh các chỉ tiêu năm nay với năm trước để có sự điều chỉnh hợp lý.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn đặt vấn đề người lao động lên hàng đầu, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận phải quan tâm đặc biệt đối với người lao động như: Quyền lợi người lao động, môi trường lao động, thực hiện bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi đào tạo và phát triển của nhân viên, các hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ...

Năm 2020, Tổng công ty có đủ việc làm, đáp ứng nhu cầu lao động cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.

Tổng công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng giám đốc thực hiện và yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt công tác liên quan đối với cộng đồng địa phương cụ thể:

- Đảm bảo lực lượng lao động đa văn hóa để xứng tầm và làm phong phú thêm các cộng đồng doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên.
- Thúc đẩy địa phương phát triển, công bằng, bao quát và bền vững.
- Phát triển văn hóa trách nhiệm môi trường trong lực lượng lao động và không gian làm việc của doanh nghiệp.
- Hướng tới sự đa dạng và bao quát như một chất xúc tác cho sự thay đổi.
- Sử dụng tài nguyên bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Kết quả năm 2020 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất TCT	
		KH 2020	TH 2020	KH 2020	TH 2020
1	Tổng doanh thu	467,5	827,3	1.163	1.401,4
2	Giá trị SXCN	389,0	698,9	850,0	1136,8
3	LN trước thuế	4,43	4,64	6,05	7,96
4	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/th)	17,6	19,99	9,50	10,38

- Về chỉ tiêu tổng doanh thu:

Tổng doanh thu của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng công ty năm 2020 vượt kế hoạch được giao. Trong đó tổng doanh thu Công ty Mẹ là 827,3 tỷ đồng, vượt 76,9 kế hoạch năm, tổng doanh thu hợp nhất Tổng công ty là 1.401,4 tỷ đồng, vượt 20,5 % kế hoạch năm.

- Về chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp của Công ty Mẹ đạt 698,9 tỷ đồng và hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 1136,8 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm. Trong đó công ty Mẹ vượt 79,7% kế hoạch năm và Hợp nhất Tổng công ty vượt 33,7% kế hoạch năm.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng công ty đạt 4,64 tỷ đồng và 7,957 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm lần lượt là 4,8% và 31,5%.

- Về thu nhập bình quân người lao động:

Thu nhập bình quân người lao động của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng công ty đạt 19,99 triệu đồng/người/tháng và 10,38 triệu đồng/người/tháng, vượt kế hoạch năm lần lượt là 13,6% và 9,3%.

1.2. Công tác thoái vốn tại Công ty Mẹ - Tổng công ty, thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết:

Nhìn chung công tác thoái vốn tại MIE không đạt được kết quả như mục tiêu đề ra, chưa xác định được thời điểm hoàn thành việc thoái vốn do gặp nhiều khó khăn vướng mắc, cụ thể như sau:

- Thoái vốn nhà nước tại MIE: Chứng thư Thẩm định giá hết hiệu lực, không có cơ sở để gia hạn tiếp, cần phải thực hiện việc xác định lại giá trị doanh nghiệp; Việc xác định giá trị doanh nghiệp bị vướng mắc do việc xác định giá trị các quyền sở hữu trí tuệ bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử theo quy định chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

- Thoái vốn đầu tư của MIE tại các đơn vị khác: hầu hết đều liên quan đến thủ tục pháp lý chưa có văn bản pháp lý hướng dẫn cụ thể đối với việc thoái vốn tại Công ty TNHH MTV trong Công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối (đối với thoái vốn MIE tại Công ty Technoimport), không có văn bản pháp lý hướng dẫn việc thoái vốn của Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty cổ phần đầu tư tại doanh nghiệp khác (thoái vốn đầu tư của Công ty Cơ khí Hà Nội tại Công ty CP Đầu tư và phát triển địa ốc TP Hoàng Gia).

- Ngoài ra việc thoái vốn MIE tại một số đơn vị liên kết không thực hiện được do các thủ tục pháp lý liên quan đến đơn vị liên kết mà đơn vị liên kết phải thực hiện. Các đơn vị liên kết không tiến hành, mặc dù MIE đã nhiều lần có văn bản yêu cầu nhưng do vốn góp dưới 20% nên ý kiến của MIE không tác động mạnh mẽ đối với các công ty liên kết này.

- Thoái vốn không thành công do không hấp dẫn nhà đầu tư, cụ thể: thoái vốn MIE tại Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng.

1.3. Quyết toán công tác cổ phần hóa:

Việc quyết toán cổ phần hóa do Bộ Công Thương chủ trì, Tổng công ty mặc dù rất sát sao trong việc hoàn thiện hồ sơ, cung cấp tài liệu, tích cực đôn đốc, thúc giục nhưng cho đến hết năm 2020, công tác quyết toán cổ phần hóa vẫn chưa thực hiện xong.

1.4. Các hoạt động khác:

Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính kế toán... đều được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Thực hiện tốt về công tác môi trường và xã hội cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị (HĐQT) những vấn đề nổi cộm, bất thường và thuộc phạm vi quyết định của HĐQT. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Các báo cáo được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc giao ban quý và các cuộc họp HĐQT. Đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến HĐQT.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình HĐQT quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động trong Tổng công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua và HĐQT đã phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ Định hướng phát triển MIE giai đoạn 2019-2021, hướng đến năm 2026 đã được ĐHĐCĐTN năm 2019 thông qua và HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-MIE-HĐQT ngày 04/5/2019 và Kế hoạch sản xuất 5 năm giai đoạn 2019-2023 đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 898/QĐ-MIE-HĐQT ngày 10/10/2019 và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên của Tổng công ty trong năm 2021, để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua như sau:

a. Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ	Hợp nhất TCT
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	428,0	1.070,0
2	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	383,0	882,0
2	LN trước thuế	Tỷ đồng	3,50	5,85
3	Thu nhập NLĐ	Tr.đ/người/tháng	20,81	10,99

b. Các giải pháp thực hiện

- Về quản trị: Tiếp tục tổ chức quản lý, kiểm soát hoạt động Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ, hiệu quả, hiệu lực hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp; sắp xếp nhân sự theo hướng chuyên môn hóa; tăng cường tính tự chủ trong công việc của các bộ phận, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng chức danh phù hợp với phạm vi công việc; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý...

- Về thị trường: Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá hình ảnh bằng nhiều phương thức, tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm truyền thống; chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu, hạn chế dần hoạt động thương mại thuần túy; tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty có kinh nghiệm, các hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp... liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu để tham gia đấu thầu.

- Về tài chính: Tiếp tục rà soát, đánh giá công tác tài chính để xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính chặt chẽ, sát với thực tế; quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với hợp đồng; kiên trì đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn, đặc biệt là các khoản nợ có nguy cơ khó đòi; nâng cao công tác kiểm tra, giám sát quản lý tài chính tại các công ty con...

- Về tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực và tiền lương: Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ; đảm bảo công bằng, công khai đối với thu nhập người lao động; chính sách lương thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc... Các đơn vị có sự quan tâm, có kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

Thực hiện việc sử dụng nguồn hỗ trợ di dời trong việc hỗ trợ người lao động đúng mục đích, đúng quy định, đảm bảo hiệu quả.

- Về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ: Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất tại các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty Mecanimex (Nhà máy Quy chế Từ Sơn), đồng thời tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

3.2. Triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo về sắp xếp, thoái vốn theo Quyết định số 908/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi Bộ Công Thương có ý kiến.

3.3. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thực hiện để hoàn thành công tác quyết toán chi phí cổ phần hóa, bàn giao chính thức sang công ty cổ phần.

- 3.4. Kiện toàn bộ máy Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;
- 3.5. Tiếp tục giám sát, chỉ đạo giải quyết các thủ tục liên quan đến sắp xếp lại các chi nhánh Công ty Technoimport.
- 3.6. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong công việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của MIE, cũng như trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 3.7. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ Công Thương thông qua người đại diện vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT	18/01/1968 Đồng Lâm, Tiên Hải, Thái Bình	Cử nhân Tài chính - Kế toán	013036501 29/01/2008 CA Hà Nội	- Cá nhân: 9.600 Đại diện vốn NN: 49.697.025 (từ 01/6/2020)	- CN: 0,00676 NN: 35,0	
2	Nguyễn Khắc Hải	TV HĐQT TGD	10/12/1972 Tân An, Yên Dũng, Bắc Giang	Thạc sĩ kỹ thuật	024072000005 22/4/2013 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	- Cá nhân: 3.100 - Đại diện vốn NN: 70.559.320 (từ 10/12/2019)	- CN: 0,00218 - NN: 49,69	- Có đơn từ nhiệm chức danh TV HĐQT và được Đại hội ĐCĐTN năm 2020 chấp thuận kể từ ngày 10/6/2020 - Thôi đại diện vốn NN từ 31/3/2020
3	Lê Quốc Hưng	TV HĐQT Q.TGD	17/8/1973 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001073000574 13/8/2013 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG	- Cá nhân: 0 - Đại diện vốn NN: 35.497.875	- CN: 0 - NN: 25,0	- Được bầu là TV HĐQT tại Đại hội

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
					về dân cư	(từ 01/6/2020)		ĐCĐTN 2020 (kể từ 10/6/2020)
4	Hoàng Minh Việt	TV HĐQT	01/9/1963 Gia Phú, Gia Viễn, Ninh Bình	Cử nhân Luật kinh tế	012381923 28/3/2013 CA Hà Nội	- Cá nhân: 1.100	- CN: 0,00077	
5	Cù Ngọc Phương	TV HĐQT; Người đại diện phần vốn MIE tại Cty Cơ khí Duyên Hải	12/4/1966 Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên	Kỹ sư cơ khí	031324044 27/12/2013 CA Hải Phòng	0	0	
6	Nguyễn Thành Nam	TV HĐQT	29/12/1970 Hà Nội	Thạc sĩ quản lý Nhà nước và kinh tế	020163789 04/8/2006 CA TP.Hồ Chí Minh	- Cá nhân: 0 - Đại diện vốn NN: 42.597.450 (từ 01/4/2020) - Đại diện vốn NN: 28.094.890 (từ 01/6/2020)	- CN: 0 - NN: 30,0 (từ 1/4/2020) - NN: 19,784 (từ 1/6/2020)	- Được bầu là TV HĐQT tại ĐH ĐCĐTN 2020 (kể từ ngày 10/6/2020)
7	Phan Phạm Hà	TV HĐQT	05/8/1975 Hà Nội	Thạc sĩ kinh tế	011738340 16/4/2009 CA. Hà Nội	- Cá nhân: 6.800 - Đại diện vốn NN: 28.400.000 (từ 17/9/2018)	- CN: 0,00478 - NN: 20,0	- Có đơn từ nhiệm chức danh TV HĐQT, được HĐQT chấp thuận từ ngày 18/12/2019, ĐHCĐ miễn nhiệm từ ngày

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
								10/6/2020 - Thôi đại diện vốn NN từ 11/12/2019

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP và yêu cầu quản trị, sản xuất kinh doanh, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành 15 cuộc họp trực tiếp, 02 lần xin ý kiến bằng văn bản và đã ban hành 44 nghị quyết, 22 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
1	Đình Quang Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	05/4/1973 Cẩm bình, Hải Dương	Cử nhân Kinh tế	030073003308 14/8/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0	
2	Lê Thị Minh Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	26/7/1972 Vĩnh Phúc	Cử nhân Kinh tế	011763296 17/4/2007 CA. Hà Nội	0	0	Được bầu bổ sung tại ĐH ĐCĐTNN 2020 (kể từ ngày 10/6/

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
								2020)
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	22/12/1983 Quỳnh Hồng, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Cử nhân Kinh tế	034183000120 08/4/2014 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0	
4	Lê Tuấn Anh	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	14/01/1990 Hàng Bông; Hoàn Kiếm; Hà Nội	Cử nhân Kế toán	012754532 08/10/2011 CA Hà Nội	0	0	Có Đơn xin từ nhiệm, được ĐH ĐCĐTN 2020 chấp thuận (từ ngày 01/4/2020

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện hoàn thành công việc sau:

Trưởng ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo dõi các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra rà soát báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2020 của Tổng công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

Ban Tổng giám đốc đã yêu cầu các Phòng, Ban chức năng cung cấp đầy đủ tài liệu cho Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ cũng như bất thường.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin kịp thời, chính xác theo các quy định của pháp luật.

- *Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có): không.*
- *Cuộc họp của Ban Kiểm soát*

TT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Miễn nhiệm, bổ sung TVBKS
1	Đình Quang Hoà	Trưởng BKS	03/03	100%	-	Bỏ nhiệm năm 2017
2	Lê Thị Minh Huyền	Thành viên	02/03	66.6%	-	Bỏ nhiệm tháng 06/2020
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Thành viên	03/03	100%	-	Bỏ nhiệm năm 2018
4	Lê Tuấn Anh	Thành viên	01/03	33,3%	-	Miễn nhiệm tháng 4/2020

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Điều hành hoạt động	Lương và thù lao năm 2020	Ghi chú
A	HDQT và Ban TGD		2.472.426.501	
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HDQT	493.040.102	
2	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HDQT, TGD	115.235.465	
3	Hoàng Minh Việt	Thành viên HDQT	270.536.393	
4	Cù Ngọc Phương	Thành viên HDQT	39.000.000	
5	Lê Quốc Hưng	Thành viên HDQT, Q.TGD	405.090.575	
6	Nguyễn Thành Nam	Thành viên HDQT	122.660.138	
7	Phạm Thành Đông	Phó TGD	279.503.604	
8	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD	345.085.203	
9	Trần Thị Thu Trang	Phó TGD kiêm Trưởng ban TCKT	402.275.021	
B	Ban Kiểm Soát		340.911.994	
1	Đình Quang Hòa	Trưởng ban kiểm soát	283.016.973	

2	Lê Tuấn Anh (*)	TV ban kiểm soát	23.190.476	
3	Nguyễn Khánh Ly (*)	TV ban kiểm soát	21.340.909	
4	Lê Thị Minh Huyền (*)	TV ban kiểm soát	13.363.636	

Ghi chú: (*) Các kiểm soát viên kiêm nhiệm chỉ kể khoản thù lao, không tính phần lương.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Tổng công ty thực hiện quản trị công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty, theo đó xác định quyền hạn và trách nhiệm, mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT): HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và ban hành các Nghị quyết và Quyết định, giao cho Ban điều hành Tổng công ty triển khai thực hiện liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, các vấn đề về tài chính, tiền lương, quyết toán dự án, dự án đầu tư, tái cơ cấu, thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.

Hoạt động của Ban điều hành: Ban điều hành đã chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, trình HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thực hiện phân cấp theo đúng Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển... Năm 2020, Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức Hội nghị giao ban 6 tháng đầu năm và Hội nghị tổng kết năm 2020, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện phân cấp trong từng lĩnh vực theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty, các Quy chế về quản lý tài chính, quản lý dự án đầu tư phát triển...

Hoạt động của Ban kiểm soát và vai trò của kiểm soát viên:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc thông qua Quy chế hoạt động của kiểm soát viên.

- Trưởng Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, theo dõi nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Công bố và minh bạch thông tin:

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng lớn, được cụ thể hóa theo Quy chế Công bố thông tin được ban hành kèm theo Quyết định số 900/QĐ-MIE-HĐQT ngày 12/10/2017 và Quyết định số 467/QĐ-MIE-HĐQT ngày 04/5/2018 về bổ sung, sửa đổi Quy chế công bố thông tin.

Công bố thông tin định kỳ:

- Báo cáo tài chính bao gồm: báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính quý;

- Báo cáo thường niên;

- Thông tin về việc họp ĐHĐCĐ thường niên;

- Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn.

Công bố thông tin bất thường:

- Tổng công ty thực hiện công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ đối với các nội dung theo quy định tại Điều 11 Quy chế Công bố thông tin của MIE, cụ thể: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; Nghị quyết của HĐQT về: lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm...

Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK theo quy định tại Điều 12 Quy chế công bố thông tin của MIE.

Và các quy định về công bố thông tin khác theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của MIE.

- *Quyền của cổ đông và đối xử bình đẳng với cổ đông:*

Tổng công ty luôn tạo điều kiện để người lao động là cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động; phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc tham gia quản lý và giám sát Tổng công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại Phần III, mục 5 trong Báo cáo này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Hợp nhất Tổng công ty và Báo cáo tài chính Công ty Mẹ năm 2020 đã được kiểm toán và được công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và website của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp-CTCP (đường dẫn: <http://mie.com.vn/co-dong/bao-cao-tai-chinh>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS;
- Ban TCNS; Ban TCKT;
- Lưu: VT, KTKHKT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lê Quốc Hưng